

25550

CON
CAY CONG

8/17

T

L 10
113

L 1015
517

L 1013
350

L 1014
295

L 1012
572

L 1011
25

L 1010
215

L 1009
700

L 1008
2990

L 1007
N 65

L 1006
1188

L 1005
1185

L 1004
2725

L 1003
70

L 1002
2505

L 1001
2000

L 999
12250

L 998
250

L 997
110

L 996
1405

L 995
715

L 994
4680

L 993
440

L 992
430

L 991
1160

L 989
265

L 988
250

L 987
280

L 986
250

L 985
250

L 984
215

L 983
100

L 982
570

L 981
1115

L 980
700

L 979
1100

L 978
848

L 977
312

L 976
730

L 975
110

L 974
1600

L 973
910

L 972
285

L 971
1430

L 970
940

L 969
2400

L 968
2205

L 967
170

L 966
848

L 965
676

L 964
798

L 963
1220

L 962
1330

L 961
1115

L 960
507

L 959
1150

L 958
803

L 957
780

L 956
740

L 955
804

L 954
410

L 953
805

L 952
592

L 951
806

L 950
850

L 949
740

L 948
780

L 947
740

L 946
740

L 945
740

L 944
740

L 943
740

L 942
740

L 941
740

L 940
740

L 939
740

L 938
740

L 937
740

L 936
740

L 935
740

L 934
740

L 933
740

L 932
740

L 931
740

L 930
740

L 929
740

L 928
740

L 927
740

L 926
740

L 925
740

L 924
740

L 923
740

L 922
740

L 921
740

L 920
740

L 919
740

L 918
740

L 917
740

L 916
740

L 915
740

L 914
740

L 913
740

L 912
740

L 911
740

L 910
740

L 909
740

L 908
740

L 907
740

L 906
740

L 905
740

L 904
740

L 903
740

L 902
740

L 901
740

L 900
740

L 899
740

L 898
740

L 897
740

L 896
740

L 895
740

L 894
740

L 893
740

L 892
740

L 891
740

L 890
740

L 889
740

L 888
740

L 887
740

L 886
740

L 885
740

L 884
740

L 883
740

L 882
740

L 881
740

L 880
740

L 879
740

L 878
740

L 877
740

L 876
740

L 875
740

L 874
740

L 873
740

L 872
740

L 871
740

L 870
740

L 869
740

L 868
740

L 867
740

L 866
740

L 865
740

L 864
740

L 863
740

L 862
740

L 861
740

L 860
740

L 859
740

L 858
740

L 857
740

L 856
740

L 855
740

L 854
740

L 853
740

L 852
740

L 851
740

L 850
740

L 849
740

L 848
740

L 847
740

L 846
740

L 845
740

L 844
740

L 843
740

L 842
740

L 841
740

L 840
740

L 839
740

L 838
740

L 837
740

L 836
740

L 835
740

L 834
740

L 833
740

L 832
740

L 831
740

L 830
740

L 829
740

L 828
740

L 827
740

L 826
740

L 825
740

L 824
740

L 823
740

L 822
740

L 821
740

L 820
740

L 819
740

L 818
740

L 817
740

L 816
740

L 815
740

L 814
740

L 813
740

L 812
740

L 811
740

L 810
740

L 809
740

L 808
740

L 807
740

L 806
740

L 805
740

L 804
740

L 803
740

L 802
740

L 801
740

L 800
740

L 799
740

L 798
740

L 797
740

L 796
740

L 795
740

L 794
740

L 793
740

L 792
740

L 791
740

L 790
740

L 789
740

L 788
740

L 787
740

L 786
740

L 785
740

L 784
740

L 783
740

L 782
740

L 781
740

L 780
740

L 779
740

L 778
740

L 777
740

L 776
740

L 775
740

L 774
740

L 773
740

L 772
740

L 771
740

L 770
740

L 769
740

L 768
740

L 767
740

L 766
740

L 765
740

L 764
740

L 763
740

L 762
740

L 761
740

L 760
740

L 759
740

L 758
740

L 757
740

L 756
740

L 755
740

L 754
740

L 753
740

L 752
740

L 751
740

L 750
740

L 749
740

L 748
740

L 747
740

L 746
740

L 745
740

L 744
740

L 743
740

L 742
740

L 741
740

L 740
740

L 739
740

L 738
740

L 737
740

L 736
740

L 735
740

L 734
740

L 733
740

L 732
740

L 731
740

L 730
740

L 729
740

L 728
740

L 727
740

HIỆN TRẠNG RỪNG ĐẤT

Số thửa	Tên chủ sử dụng rừng đất	Sử dụng chính thức hay tạm giao	Xã đóng	Diện tích (m ²)	Hiện trạng rừng đất				Số loại loại và hiện trạng rừng đất	CHI CHI
					Loại rừng đất	Loại thổ nhưỡng	Hạng đất	Tình hình thủy lợi		
57	ĐI-HTXNN Long Bình			1400	ĐM					
58	ĐI-Đinh Đắc Sơn			120	ĐM					
59	ĐI-Đinh Sơn			742	ĐM					
60	ĐI-Đinh Sơn			407	ĐM					
70	ĐI-Đinh Sơn			935	ĐM					
71	"			1712	ĐM					
72	"			608	ĐM					
73	ĐI-Đinh Sơn			630	ĐM					
74	"			160	ĐM					
75	ĐI-Đinh Sơn			800	ĐM					
76	"			750	ĐM					
77	"			5000	ĐM					
78	ĐI-Đinh Sơn			130	ĐM					
79	ĐI-Đinh Sơn			3240	T					
80	ĐI-Đinh Sơn			2584	T					
81	ĐI-Đinh Sơn			350	ĐM					
82	ĐI-Đinh Sơn			1150	T					
83	ĐI-Đinh Sơn			462	ĐM					
84	ĐI-Đinh Sơn			3070	ĐM					
85	"			115	ĐM					
86	ĐI-Đinh Sơn			650	LNK					
87	ĐI-Đinh Sơn			2495	T					
88	ĐI-Đinh Sơn			100	ĐM					
89	ĐI-Đinh Sơn			287	ĐM					
90	ĐI-Đinh Sơn			2350	T					

Số thứ tự	Tên chi nhánh địa	Diện tích m ²	Class ra & leg địa										Chi phí		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11	12
700		150													
701		180													
702		150													
703		150													
704		150													
705		150													
706		150													
707		150													
708		150													
709		150													
710		150													
711		150													
712		150													
713		150													
714		150													
715		150													
716		150													
717		150													
718		150													
719		150													
720		150													
721		150													
722		150													
723		150													
Tổng cộng		10575													
Tổng chi nhánh															
Tổng chi nhánh địa															

hết
bà
lưu
ct 1
lưu
lưu

10575

5. Kèm theo đơn này có các giấy tờ sau :

.....
.....
.....

Chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật đất đai.

Ngày tháng ... năm ..2003
Người sử dụng đất (ký tên)⁽¹⁾

Đỗ Huyền Chi Kim Tiến

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

- Về hiện trạng sử dụng đất: Đang ở
- Về nguồn gốc sử dụng đất: Đã mua
- Về tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai: Không
- Về quy hoạch sử dụng đất :

Ngày 12 tháng 8 năm 2003

ỦY BAN NHÂN DÂN
Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Tiến

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐỊA CHÍNH

(Thuộc Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- Về mức độ đầy đủ của hồ sơ :
- Về sự chính xác các nội dung hồ sơ :
- Dù điều kiện hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày....tháng...năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỊA CHÍNH
(Ký tên, đóng dấu)

(1)- Hộ gia đình sử dụng đất thì ghi chữ "Hộ ông (bà)" và họ tên chủ hộ; Chủ sử dụng là hai vợ chồng thì ghi họ tên của cả hai người. Tên chủ hộ, cá nhân ghi dùng khai sinh hoặc sổ hộ khẩu.
 (2)- Tên tổ chức ghi theo quyết định thành lập hoặc cho phép hoạt động.
 (3)- Người được ủy quyền kê khai phải ghi rõ họ tên; đối với tổ chức phải ghi họ tên chức vụ của người kê khai, đóng dấu của tổ chức đó.

Xã: Hải Minh
T. Tr. UB.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Hành Minh ngày 22 tháng 9 năm 2003

TỜ TRÌNH

(V/v cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

Kính gửi: UBND Huyện Ng. Hải Nghĩa Minh

Thực hiện thông tư số 1990 ngày 30 tháng 11 năm 2001 của tổng cục địa chính, lương dân thủ tục đăng ký đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các chủ trương chỉ đạo của UBND các cấp Tỉnh, Huyện về công tác đăng ký đất.

Xã Hải Minh đã tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký và xét duyệt các đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ở xã, đến nay đã hoàn thành, kết quả đạt được như sau:

Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Hộ gia đình cá nhân	Cơ quan tổ chức
1/ Chủ dạng sử dụng đất	Hộ/ tổ chức			
2/ Chủ đã làm đơn xin đăng ký đất.	Đơn.	38	38	
3/ Kết quả xét duyệt đơn. Số đơn đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.	Đơn	37	37	
- Số giấy chứng nhận đề nghị cấp.	Giấy	37	37	
- Diện tích đủ điều kiện cấp.	m ²	32876	32876	
Trong đó:				
+ Dùng vào nông nghiệp.	m ²	28429	28429	
+ Lâm nghiệp.	m ²	-	-	
+ Đất ở	m ²	4447	4447	
- Số đơn chưa đủ điều kiện cấp.	Đơn	01	01	

Đề nghị UBND Huyện Ng. Hải và cơ quan địa chính các cấp xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng đủ điều kiện và xử lý các trường hợp vi phạm chính sách đất đai.

Kèm theo tờ trình gồm có các tài liệu sau:

Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất.

Bản bản xét duyệt của HDDK đất xã.



UBND. XÃ HẢI MINH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Ân

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Hải Ninh

Số: 08 TB/UB
Mẫu số:/DK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC CÔNG KHAI HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐẤT

Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh

Trân trọng thông báo: kể từ ngày 26 tháng 07 năm 2022 Hồ sơ đăng ký đất và kết quả xét duyệt đơn đăng ký quyền sử dụng đất sẽ được công khai tại trụ sở UBND Xã Hải Ninh

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nói trên, ai có điều gì cần khai báo thêm hoặc khiếu nại thì nộp đơn tại xã để Hội đồng đăng ký đất xã thẩm tra giải quyết.

Quá thời hạn nói trên, mọi sự khai báo thêm hoặc khiếu nại sẽ không được chấp nhận.

Thông báo này sẽ được phát thanh trong suốt 15 ngày và được niêm yết tại trụ sở UBND Xã cùng các địa điểm sau:

- Văn phòng UBND xã
- Ban địa chính xã

Ngày 26 tháng 7 năm 2022
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
Số: 409/QĐ - CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Hành, ngày 10 tháng 11 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NGHĨA HÀNH
V/v cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình và cá nhân
xã, huyện Nghĩa Hành.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994;

Căn cứ Luật đất đai ngày 14/7/1993, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02/12/1998 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 29/6/2001;

Căn cứ Thông tư số: 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSDĐ;

Xét tờ trình số 23./TTr-UB ngày 22/10/2003 của UBND xã;

Theo đề nghị của phòng Địa chính-Nông nghiệp & PTNT tại tờ trình số: 691./TTr - DC-NN & PTNT ngày 10/11/2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình và cá nhân được quyền sử dụng đất tại xã: Huyện Nghĩa Hành;

Tổng số chủ sử dụng đất được cấp là: 37..... (có danh sách kèm theo)

Tổng số giấy được cấp là: 37..... tờ (trong đó giấy thổ cư 22.tờ, giấy nông nghiệp là: 12.tờ)

Diện tích: 32.876.....m² (Ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi sáu m² vuông)

Trong đó:

+Đất ở: 4447.....m² sử dụng lâu dài.

+Đất vườn: 6215.....m² sử dụng đến tháng 12/12/07

+Đất hành lang giao thông: 822m² sử dụng tạm thời.

+Đất nông nghiệp: 21514.....m² sử dụng đến tháng 12/12/07

Điều 2. Chánh văn phòng HĐND và UBND Huyện; Trưởng phòng
chính-Nông nghiệp & PTNT, Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Chủ tịch Ủy
xã ~~...~~ và các hộ ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm
hành ;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

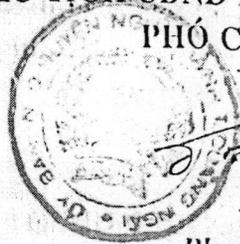
Nơi nhận :

- Như điều 3

- CT, PCT UBND huyện

- Lưu

KT. CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NGHĨA HẠNH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Anh Túch

Xã: ...
Số: ...

Số: 61 TT/ĐC-NN&PTNT

Nghĩa Hành, ngày 10 tháng 11 năm 2003

Kính gửi: UBND huyện Nghĩa Hành.

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho
hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất (TT) *#.anh Minh*
huyện Nghĩa Hành

Phòng Địa Chính- Nông Nghiệp & PTNT nhận được hồ sơ xin
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng
đất của xã: *#.anh Minh*

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của
xã *#.anh Minh*

Căn cứ Luật đất đai và Thông tư 1990/ 2001/ TT-TCĐC ngày 30/
11/ 2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa
chính và cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Phòng Địa Chính-Nông Nghiệp & PTNT kính trình UBND huyện ra
quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá
nhân xã *#.anh Minh* huyện Nghĩa Hành, cụ thể như sau :

Tổng số chủ sử dụng đất được cấp là: *37* (có danh sách
kèm theo)

Số giấy được cấp là *37* tờ (trong đó giấy thổ cư là *27* tờ, giấy
nông nghiệp là *10* tờ)

Diện tích được cấp là *3.876* m²

Loại đất:

Trong đó:

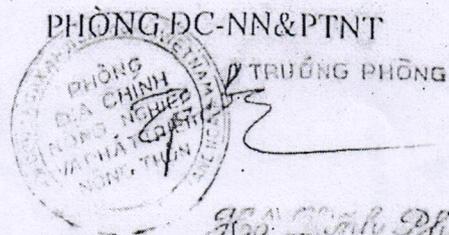
- + Đất ở *4.447* m² thời gian sử dụng lâu dài
- + Đất vườn *6.915* m² thời gian sử dụng đến tháng *12/ 2017*
- + Đất nông nghiệp *1514* m² thời gian sử dụng đến tháng *12/ 2017*
- + Đất quy hoạch hành lang giao thông *1807* m² sử dụng tạm
thời

Phòng Địa Chính-Nông Nghiệp & PTNT kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

16



Nghĩa Hành, ngày 10 tháng 11 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NGHĨA HÀNH
V/v cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình và cá nhân
xã *#ĐNH#* *#M'NH#*....., huyện Nghĩa Hành.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994;
Căn cứ Luật đất đai ngày 14/7/1993, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của
Luật đất đai ngày 02/12/1998 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất
đai ngày 29/6/2001;

Căn cứ Thông tư số: 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục
Địa chính hướng dẫn đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSDĐ;

Xét tờ trình số 23./TTr-UB ngày 22/10/2003 của UBND xã *#ĐNH#* *#M'NH#*.....;

Theo đề nghị của phòng Địa chính-Nông nghiệp & PTNT tại tờ trình số: 69/
TTr-DC-NN & PTNT ngày 10/10/2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình và cá
nhân được quyền sử dụng đất tại xã: *#ĐNH#* *#M'NH#*..... Huyện Nghĩa Hành;
Tổng số chủ sử dụng đất được cấp là: 37.....(có danh sách kèm theo)
Tổng số giấy được cấp là: 37.....tờ (trong đó giấy thổ cư 22.tờ, giấy nông
nghiệp là: 12.tờ)

Diện tích: 328.76.....m² (Ba trăm hai mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi sáu m² vuông)

Trong đó:

+Đất ở :.....444.7.....m² sử dụng lâu dài.

+Đất vườn :.....6215.....m² sử dụng đến tháng 12/12/07

+Đất hành lang giao thông.....*K.12* m² sử dụng tạm thời.

+Đất nông nghiệp.....215.14.....m² sử dụng đến tháng 12/12/07

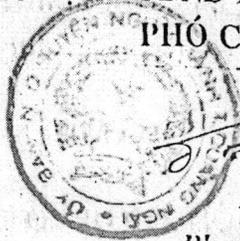
Điều 2. Chánh văn phòng HĐND và UBND Huyện; Trưởng phòng chính-Nông nghiệp & PTNT, Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Chủ tịch Ủy xã *...HÀNH ...* và các hộ ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm hành ;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhân (đ)
- Như điều 3

- CT, PCT UBND huyện
- Lưu

KT. CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NGHĨA HẠNH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Anh Túnh

5. Kèm theo đơn này có các giấy tờ sau :

.....
.....
.....

Chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật đất đai.

Ngày ... tháng ... năm 2003
Người sử dụng đất (ký tên)⁽¹⁾

Đỗ Huyền Chi Kim Tiến

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

- Về hiện trạng sử dụng đất: Đang ở
- Về nguồn gốc sử dụng đất: Đã mua
- Về tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai: Không
- Về quy hoạch sử dụng đất :

Ngày 12 tháng 8 năm 2003

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ANH MỸ
Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Tuấn

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐỊA CHÍNH

(Thuộc Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- Về mức độ đầy đủ của hồ sơ:
- Về sự chính xác các nội dung hồ sơ :
- Đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày...tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỊA CHÍNH
(Ký tên, đóng dấu)

(1)- Hộ gia đình sử dụng đất thì ghi chữ "Hộ ông (bà)" và họ tên chủ hộ; Chủ sử dụng là hai vợ chồng thì ghi họ tên của cả hai người. Tên chủ hộ, cá nhân ghi đúng khai sinh hoặc sổ hộ khẩu.

(2)- Tên tổ chức ghi theo quyết định thành lập hoặc cho phép hoạt động.

(3)- Người được ủy quyền kê khai phải ghi rõ họ tên; đối với tổ chức phải ghi họ tên chức vụ của người kê khai, đóng dấu của tổ chức đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Nghĩa Hành

CHỨNG NHẬN

Họ tên: Nguyễn Đoàn Ngọc Hùng

Được quyền sử dụng (150) m² đất.
Thôn Tĩnh Phú Bắc

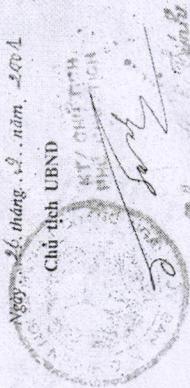
Tại: Xã Hành Minh
Huyện Nghĩa Hành
Tỉnh Quảng Ngãi

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
03	4536	150	T	Giàu đất	
		100		Đảm bảo	Hành lang giao thông
		50			

Ngày 16 tháng 11 năm 2004

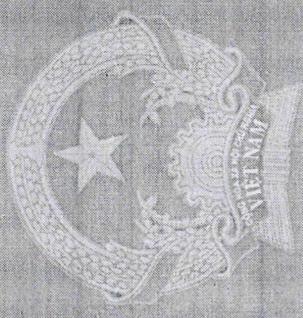
Chủ tịch UBND



Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số 0.2.2.22. QNDD/2/14. QĐ/UB (H)

NHỮNG THAY ĐỔI HAU KHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định
29.10.2010	Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngõ 10 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Phòng Tài chính và Kế toán Nhà nước, Số số: 21582.001667.7C.1P
01.02.2012	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngõ 10 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số số: 21582.001667.7C.1P
08.02.2012	Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngõ 10 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số số: 21582.001667.7C.1P
28.02.2014	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngõ 10 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số số: 21582.001667.7C.1P
08.02.2014	Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngõ 10 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số số: 21582.001667.7C.1P



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý:

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

Số: 498565

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện: Nghĩa hành

CHỨNG NHẬN

Ông: Nguyễn Hiền

Được quyền sử dụng 810 m² đất.

Tại: Xã Hành minh, thôn Cảnh phú
Huyện Nghĩa hành
Tỉnh Quảng Ngãi

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
03	738	810			
		200	Đất ở	Liên tục	
		610	Vườn	12.2015	



Ngày 13 tháng 9 năm 1996

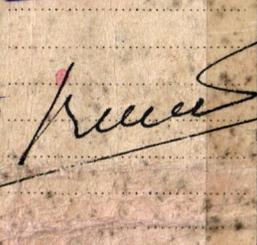
Chủ tịch UBND

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Vào số cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số .. 00907 .. QSDĐ/1-59 ..

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
10.3.1998	Số 56 QĐ UB cho phép ông Nguyễn Hiền ở thành phố chuyển quyền đất vườn diện tích 150 m ² cho ông Nguyễn Văn Nam ở thành phố làm quyền sử dụng, thửa số 738 tờ bản đồ số 03.	
23.12.2004	Hợp đồng số 474/EN của UBND huyện Nghi Xuân cho phép ông Nguyễn Hiền chuyển quyền 108 m ² (trong đó 50 m ² đất ở, 58 m ² đất vườn) cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Lý, phôi gia quyền sử dụng 1.	
19/12/2010	Chuyển mục đích sử dụng 200 m ² (thửa vườn mất vườn) đất nông nghiệp nằm tại thôn 3, xã 5, quyết định 54/QĐ-UBND ngày 21/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, theo hồ sơ số 15/2010/QĐ-UBND và	
01/7/2011	Thửa đất số 738 tờ bản đồ số 03 đã tách thửa để chuyển quyền cho bà Lê Thị Nga theo hồ sơ số 21382/006/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi chuyển quyền là 369,8 m ² (trong đó 250 m ² đất ở và 119,8 m ² CLN) có số thửa 235.1.	

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý !

- 1- Phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi của người sử dụng đất theo các điều 24,26,45,48,49 Luật đất đai.
- 2- Khi có thay đổi về hình thể, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SỐ B 832402